TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2025
Về việc: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Đinh Hoàng Việt;

2. Ông Vũ Ngọc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*****:** Bà Hồ Thái Uyên N, sinh năm: 1979 (có đơn vắng mặt)
Địa chỉ: A10 Tô Hiến Thành, Phường R, Quận A, Thành phố H.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thượng T, sinh năm: 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: 7A/126 Thành Thái, Khu phố 10, Phường R, Quận A, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2025, trong quá trình tố tụng và tại bản tự khai nguyên đơn bà Hồ Thái Uyên N trình bày:

Bà Hồ Thái Uyên N và ông Nguyễn Thượng T chung sống với nhau vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường R, Quận A, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 108, cấp ngày 11 tháng 10 năm 2001. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên sống ly thân từ

năm 2013 đến nay. Bà Ninh xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên xin được ly hôn với ông Nguyễn Thượng T.

Về con chung có 03 con chung: Ông Nguyễn Thượng Khang, sinh ngày 04/8/2003; ông Nguyễn Thượng Khiêm, sinh ngày 13/11/2005 và trẻ Nguyễn Thượng Khanh, sinh ngày 21/7/2007. Khi ly hôn bà Ninh sẽ nuôi con chung tên Nguyễn Thượng Khanh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thượng T vắng mặt trong suốt quá trình tòa thụ lý và giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108, cấp ngày 11 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Phường R, Quận A, Thành phố H có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thái Uyên N và ông Nguyễn Thượng T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay bà Ninh yêu cầu ly hôn là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Thượng T hiện đang cư trú tại địa chỉ 7A/126 Thành Thái, khu phố 10, Phường R, Quận A, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét bị đơn ông Nguyễn Thượng T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn bà Hồ Thái Uyên N là hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, bà Ninh trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và hiện đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, nay bà Hồ Thái Uyên N xin được ly hôn với ông Nguyễn Thượng T. Quá trình giải quyết vụ án ông Trí không tham gia hòa giải cho thấy bản thân ông Trí cũng không thiết tha đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ninh xin ly hôn ông Trí là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4.2] Về con chung: Bà Ninh yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thượng Khanh, sinh ngày 21/7/2007.

Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Nguyễn Thượng Khanh đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Hiện nay trẻ Khanh đang ở cùng với bà Ninh, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ Hội đồng xét xử xem xét giao trẻ Nguyễn Thượng Khanh cho bà Ninh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Ninh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thái Uyên N khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Hồ Thái Uyên N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn :

[1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Hồ Thái Uyên N được ly hôn ông Nguyễn Thượng T.

[2] Về con chung: Hai con chung tên Nguyễn Thượng Khang, sinh ngày 04/8/2003 và Nguyễn Thượng Khiêm, sinh ngày 13/11/2005. Con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao con chung tên Nguyễn Thượng Khanh, sinh ngày 21/7/2007 cho bà Hồ Thái Uyên N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dượng nuôi con: Bà Ninh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Thương Trí có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Hồ Thái Uyên N chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0075275 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thái Uyên N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Phường 14, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn

40331.q10.34.2025
2 000040 331100
21.05.2025 16:17
Hồ Thái Uyên Ninh